TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nông Quốc Khôi.

Bà Nông Thị Hồng Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Bình, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/5/1984; Nơi thường trú: phố D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Việt H1 (đã chết); và con bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1962); Vợ: Nguyễn Thị N (sinh năm 1991); có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2009, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số: 21/PC14 ngày 02/3/2009.

+ Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng xử phạt số tiền 5.000.000đ về tội Đánh bạc, theo bản án số: 08/2012/HSST ngày 28/9/2012.

+ Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, theo Bản án số: 12/2016/HSST ngày 23/5/2016.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt số tiền 10.000.000đ về tội Đánh bạc và 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc,

tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 12/HSST ngày 23/5/2016, buộc H chấp hành hình phạt chung là 14 tháng 18 ngày, theo Bản án số: 28/2017/HSST ngày 29/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Thị K; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1960 tại xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: phố C, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10 phổ thông; Con ông: Hoàng Sòi C (đã chết), và con bà: Chu Thị M (đã chết); Chồng: Ngô Văn T1 (đã chết); Con: Có 01 con, sinh năm 1992;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/3/2024, bị Công an thành phố C xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi bán số lô, số đề trái phép theo Quyết định số: 83/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024.

Nhân thân:

+ Năm 2010, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi bán số lô, số đề trái phép, theo Quyết định số: 105/QĐ-XPHC ngày 04/10/2010.

+ Năm 2018, Công an thành phố C, Cao Bằng xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi bán số lô, số đề trái phép, theo Quyết định số: 03/QĐ-XPHC ngày 08/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 28/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Bế Thị X; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/8/1963 tại: huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: phố C, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Chức vụ chính quyền, đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: là Đảng viên Đ1 *(Đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 125/QĐ-UBKTTU của Ủy ban kiểm tra thành ủy Thành phố C ngày 04/3/2025);* Con ông: Bế Đình T2; và con bà: Nông Thị Đ (đều đã chết); Chồng: Đặng Đình N1 (sinh năm 1961); Con: có 01 con, sinh năm 1992.

Tiền án: Năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 35.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số: 17/2024/HSST ngày 01/02/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ về hành Đánh

bạc, theo Quyết định số: 47/PC14 ngày 26/3/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 28/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: Ngô Thị B; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/7/1970 tại xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Phố C, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Ngô Tĩnh (đã chết); và con bà: Triệu Thị S (đã chết); Chồng, con: Không có;

Tiền án: Năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 55.000.000đ về tội Tổ chức đánh bạc, theo Bản án số: 62/2024/HSST ngày 15/4/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi mua số lô, số đề trái phép, theo Quyết định số: 93/PC14 ngày 19/6/2009.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị S1; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/9/1983 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Xóm I B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Hữu T3 (đã chết); và con bà: Nguyễn Thị B1 (đã chết); Chồng: Phạm Văn T4 (sinh năm 1986); Con: 02 con, sinh năm 2007 và 2018.

Tiền án: Năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 80.000.000đ về tội Tổ chức đánh bạc, theo Bản án số: 17/2024/HSST ngày 01/02/2024;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015, bị Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi bán bảng đề, theo Quyết định số: 290/QĐ-XPHC ngày 22/12/2015.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị B: Ông Bế Văn B2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: phố D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nhận được đơn tố giác của công dân về việc Nguyễn Việt H trú tại: Phố D, thị trấn N, H, Cao Bằng, có hành vi ghi nhận bảng số lô, số đề trái phép của nhiều đại lý Công ty X1 tại khu vực Phố C, H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, trong đó có Bế Thị X (sinh năm 1963) và Hoàng Thị K (sinh năm 1960), cùng trú tại: Phố C, H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi tiếp nhận , ngày 22/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C bắt quả tang K và X đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép, tiến hành khám xét chỗ ở và tạm giữ nhiều đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt H và thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Trong quá trình kiểm tra điện thoại của H còn phát hiện Ngô Thị Bích T5 tại: Phố C, H, thành phố C và Nguyễn Thị S1 trú tại: Xóm I B, thị trấn N, H, Cao Bằng cũng gửi bảng ghi số lô, số đề trái phép cho H để hưởng lợi phần trăm. Hành vi vi phạm diễn biến cụ thể như sau:

Năm 2024, Nguyễn Việt H đăng ký làm Tổng đại lý xổ số với Công ty TNHH một thành viên X1, sau đó lợi dụng hình thức trên đã thực hiện nhận các bảng số lô, số đề trái phép của X, K, B và S1 bằng hình thức gửi tin nhắn và hình ảnh qua ứng dụng S2 và Z trên điện thoại di động với tên tài khoản là ‘‘XSCB’’ để hình đại diện là logo của Công ty X1. H và những người trên thỏa thuận với nhau về cách thức nhận, tỷ lệ cá cược, lấy kết quả của xổ số Miền Bắc hàng ngày làm căn cứ trả thưởng với các hình thức: Đánh đề 2 số, đánh ‘‘kép’’ (tỷ lệ 1 ăn 70 tức là đánh 1.000,đồng tiền đề trúng thưởng được 70.000 đồng); đánh đề ‘‘3 càng’’ (tỷ lệ 1 ăn 350 tức là đánh 1.000 đồng tiền đề trúng thưởng được 350.000 đồng); đánh ‘‘có’’, ‘‘tổng’’, ‘‘cặp kẹ’’ (tỷ lệ 1 ăn 65 tức là đánh 1.000,đồng tiền đề trúng thưởng được 65.000 đồng). Đối với hình thức đánh lô (tỷ lệ 1 ăn 80 tức là đánh 1 điểm lô tương đương 23.000 đồng trúng thưởng được 80.000 đồng). Đối với các đại lý, H thu mỗi điểm lô là 22.000 đồng, số đề tính 75%, sau khi có kết quả xổ số thì H và các đại lý thống nhất tiền thắng thua theo tỷ lệ cá cược, chốt số tiền và khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày hôm sau sẽ trực tiếp đến thanh toán bằng tiền mặt cho các đại lý. Qua đó xác định được ngày 21/12/2024, số tiền H đánh bạc với các đại lý là 33.378.000 đồng, ngày 22/12/2025 số tiền đánh bạc của H là 12.373.000 đồng.

Đối với Hoàng Thị K, Bế Thị X, Nguyễn Thị S1, Ngô Thi B3 ngoài làm đại lý cho Tổng đại lý Công ty TNHH một thành viên X1 của Nguyễn Việt H thì còn có hành vi ghi nhận số lô, số đề trái phép với người chơi sau đó tổng hợp vào tờ giấy A4 rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh và gửi qua ứng dụng Signal và Z có tên tài khoản ‘‘XSCB’’ của Nguyễn Việt H trước 18 giờ hàng ngày để

hưởng tiền chênh lệch. Sau khi có kết quả mở thưởng, các bị cáo đối chiếu kết quả và số tiền được, thua vào một tờ giấy rồi chụp ảnh gửi cho H, ngày hôm sau H đến nhà các bị cáo trực tiếp đưa, nhận tiền thắng thua. Cụ thể:

- Hoàng Thị K làm đại lý cho H từ khoảng đầu năm 2024, đối với số đề, Khìn thu của người chơi là 77%, số lô thu của khách 22.500 đồng, ngày 21/12/2024 Khìn ghi số lô, số đề cho khách chơi và trúng thưởng với số tiền 22.689.000 đồng, được hưởng lợi 387.000 đồng; ngày 22/12/2024 khi đang tổng hợp các số lô, số đề chưa kịp gửi cho H thì bị bắt quả tang với tổng số tiền là 17.663.000 đồng;

- Bế Thị X làm đại lý cho H từ khoảng đầu năm 2024, đối với số đề Xanh thu của người chơi là 80%, số lô thu của khách 22.500 đồng, ngày 21/12/2024 Xanh ghi số lô, số đề cho khách chơi và trúng thưởng là 10.689.000 đồng, hưởng lợi 96.300 đồng; ngày 22/12/2024 ghi số lô, số đề trái phép được 7.626.000 đồng chưa kịp gửi cho H thì bị bắt;

- Nguyễn Thị S1 làm đại lý cho H từ khoảng tháng 6/2024, đối với số đề Sinh thu của người chơi là 80%, số lô thu của người chơi 23.000 đồng, ngày 22/12/2024 Sinh ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi được tổng số tiền 5.708.000 đồng, sau đó gửi cho H, được hưởng chênh lệch phần trăm với số tiền 285.400 đồng;

- Ngô Thị Bích làm đại lý cho H từ khoảng đầu 2024, đối với số đề Bích thu của người chơi là 80%, số lô thu của người chơi 23.000 đồng, ngày 22/12/2024 B3 ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi được tổng số tiền 6.665.000 đồng, sau đó gửi cho H, được hưởng chênh lệch phần trăm với số tiền 333.200 đồng. Đối với số đề nếu khách trúng thì các bị cáo trả thưởng theo tỷ lệ 01 ăn 70, số lô trả thưởng theo tỷ lệ 1 ăn 80.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt H và Hoàng Thị K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C truy tố về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bế Thị X, Ngô Thị B, Nguyễn Thị S1 bị truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội và nhận định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Việt H là người làm tổng đại lý Công ty TNHH một thành viên X1 nhận nhiều bảng lô đề trái phép của nhiều đại lý. Các bị cáo khác là đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Hoàng Thị K về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bế Thị X, Ngô Thị B, Nguyễn Thị S1 về tội Đánh bạc quy đinh tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân*: Tất cả 05 bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc bị xét xử về tội đánh bạc.

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Bế Thị X phải chịu tình 02 tiết tăng nặng là "Tái phạm" và "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Thị S1 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "Tái phạm" tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo H và bị cáo K không có tình tiết tặng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo X có bố đẻ và mẹ đẻ được Chính phủ tặng Bằng có công với cách mạng; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10 triệu đồng tại Ủy ban nhân dân phường T để xóa nhà tạm (được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Bị cáo B là người khuyết tật nặng, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Bị cáo Sinh có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10 triệu đồng tại Ủy ban nhân dân phường T để xóa nhà tạm, nhà dột nát (được áp dụng 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt H từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị K từ 12 đến 16 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bế Thị X từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Sinh T6 06 đến 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Thị B 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cả 05 bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ của Hoàng Thị K; 03 quyển sổ của Bế Thị X; Tịch thu số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo để nộp Ngân sách nhà nước; Truy thu số tiền các bị cáo liên quan đến phạm tội để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu 02 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Việt H, 01 điện thoại của Hoàng Thị K, 01 điện thoại của Bế Thị X dùng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng đồng vì không liên quan; Trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền bị tạm giữ

50.319.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Hoàng Thị K, Bế Thị X là người cao tuổi; bị cáo Ngô Thị B là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị B trình bày luận cứ: Nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ngô Thị B theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xét về nguyên nhân và hoàn cảnh bị cáo phạm tội do bị cáo B là người khuyết tật, không có khả năng tự lao động, không có việc làm nên mới phạm tội Đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng (81% sức khỏe); số tiền đánh bạc của bị cáo chỉ trên mức khởi điểm, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B; Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo, về hướng xử lý vật chứng và án phí người bào chữa nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo B nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bổ sung.

Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung, không tranh luận.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B vì bị cáo là người khuyết tật hạn chế đi lại; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị B đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo đã bị xét xử về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tái phạm về tội Đánh bạc.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, B4 tự khai, biên bản ghi lời khai; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản thu giữ, kiểm tra và niêm phong điện thoại của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ chứng minh:

Từ năm 2024 Hoàng Thị K, Bế Thị X, Nguyễn Thị S1, Ngô Thị Bích N2 làm đại lý cho Nguyễn Việt H là Tổng đại lý Công ty TNHH một thành viên X1, thì các bị cáo còn có hành vi ghi, nhận số lô, số đề trái phép với người chơi sau đó chuyển cho bị cáo Nguyễn Việt H để hưởng tiền phần trăm, cụ thể như sau:

Ngày 21/12/2024 Hoàng Thị K ghi số lô, số đề trái phép với số tiền 22.689.000 đồng, được hưởng lợi 387.000 đồng; ngày 22/12/2024, ghi số lô, số đề trái phép được 17.663.000 đồng chưa kịp gửi cho H thì bị bắt quả tang.

Ngày 21/12/2024 Bế Thị X ghi số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 10.689.000 đồng; Ngày 22/12/2024 ghi số lô, số đề trái phép được 7.626.000 đồng chưa kịp gửi cho H thì bị bắt quả tang.

Ngày 22/12/2024 Nguyễn Thị S1 ghi số lô, số đề trài phép cho người chơi được tổng số tiền 5.708.000 đồng, sau đó gửi cho Nguyễn Việt H, được hưởng chênh lệch phần trăm với số tiền 285.400 đồng.

Ngày 22/12/2024 Ngô Thị Bích G số lô, số đề trái phép cho người chơi được tổng số tiền 6.665.000,đồng, sau đó gửi cho Nguyễn Việt H, được hưởng chênh lệch phần trăm với số tiền 333.200 đồng.

Tổng số tiền số lô, số đề trái phép Nguyễn Việt H nhận với các bị cáo vào ngày 21/12/2024 là 33.378.000 đồng; ngày 22/12/2025 là 12.373.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Việt H và Hoàng Thị K đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

"Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

c. Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Hành vi của Bế Thị X, Ngô Thị B và Nguyễn Thị S1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Việt H là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận các bảng lô đề của các bị cáo để thu lợi bất chính từ hành vi Tổ chức đánh bạc; Các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do hành vi trái pháp luật của mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Tất cả 5 bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- *Tình tiết tăng nặng:*

+ Bị cáo Nguyễn Việt H, Hoàng Thị K không có tình tiết tăng nặng;

+ Bị cáo Bế Thị X phải chịu hai tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Ngô Thị B và Nguyễn Thị S1 phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo X: có bố đẻ là ông Bế Đình T2 và mẹ đẻ Nông Thị D được Chính phủ tặng Bằng có công với cách mạng; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10 triệu đồng cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cao Bằng để xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025 (bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự)

+ Bị cáo B: Bị cáo là người khuyết tật nặng, mất sức khỏe tạm thời 81% (do dính biến dạng cột sống) nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

+ Bị cáo S1: có bố đẻ ông Nguyễn Hữu T3 được Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ) tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10 triệu đồng cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cao Bằng để xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025 (được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự)

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo H và K phạm tội Tổ chức đánh bạc; Bị cáo X, B, S1 có tiền án thuộc trường hợp tái phạm, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử lý nghiêm người phạm tội nhằm tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân về hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc nói chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ của Hoàng Thị K và 03 quyển sổ của Bế Thị X có liên quan đến ghi lô đề.

- Đối với số tiền **127.000.000đ** là vật chứng của vụ án đang bị Cơ quan điều tra tạm giữ, đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Phòng G1 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI theo Ủy nhiệm chi ngày 11/6/2025. Tại phiên tòa đã xác định được như sau: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Việt H số tiền 83.697.000 đồng, trong đó xác định ngày 21/12/2024 bị cáo tổ chức đánh bạc là 33.378.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 22/12/2025 bị cáo nhận bảng lô đề là 12.373.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền thì đã bị bắt quả tang, do đó chỉ tịch thu số tiền ngày 21/12/2024 là 33.378.000 đồng còn lại 50.319.000 đồng xác định là tiền của chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo). Tại phiên tòa chị N trình bày số tiền bị thu giữ một phần là tiền của chị, hiện hai vợ chồng vẫn chưa ly hôn, chị N yêu cầu được trả lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo H. Vì vậy, cần trả lại cho chị N số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động SAMSUNG màu vàng đồng của Nguyễn Việt H dùng để liên lạc ghi lô đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu xanh của Hoàng Thị K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus của Bế Thị X.

- Truy thu số tiền đánh bạc, hưởng lợi phần trăm từ tiền đánh bạc của Hoàng Thị K ngày 21, 22/12/2024 với tổng số tiền: 18.044.000 đồng (hiện nay đang tạm giữ của bị cáo số tiền 40.356.000 đồng; Trả lại bị cáo số tiền 22.312.000 đồng);

- Truy thu toàn bộ số tiền đánh bạc, hưởng lợi phần trăm từ tiền đánh bạc của Bế Thị X ngày 21, 22/12/2024 với tổng số tiền: 7.722.300 đồng (hiện nay

đang tạm giữ của bị cáo số tiền 2.947.000 đồng); bị cáo X còn phải nộp số tiền 4.775.300 đồng.

- Truy thu số tiền đánh bạc, hưởng lợi phần trăm từ tiền đánh bạc của bị cáo Ngô Thị B ngày 22/12/2024 là 6.665.000 đồng.

- Truy thu số tiền đánh bạc, hưởng lợi phần trăm từ tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị S1 ngày 22/12/2024 là 5.708.000 đồng.

- Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N số tiền 50.319.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Việt H 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu vàng đồng.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Lương Thị Ngọc L, Trần Việt L1, Nguyễn Thị A, Lương Văn S3, Phạm Thị T7, Trương Thị Q là đại lý xổ số cấp dưới của Nguyễn Việt H, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh những người này có chuyển số lô, số đề trái phép với H do đó không có căn cứ xử lý những người này.

Đối với những người mua số lô, số đề trái phép với các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị B đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo là người khuyết tật, tuy nhiên bị cáo đã có tiền án, bị cáo lại phạm tội mới (tái phạm) do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để xử lý nghiêm người phạm tội.

[10] Ý kiến của người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo), yêu cầu được trả lại số tiền Cơ quan điều tra đang tạm giữ trong đó có một phần là tiền riêng của chị N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị K và Bế Thị X là người cao tuổi; bị cáo Ngô Thị B là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Hoàng Thị K phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Bế Thị X, Ngô Thị B, Nguyễn Thị S1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt H **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/12/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị K **15** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án *(được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 28/12/2024).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bế Thị X **09** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, *(được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 28/12/2024).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị S1 **07** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Thị B **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ phát hiện trên két sắt, đã qua sử dụng tạm giữ đối với Hoàng Thị K; 01 (một) quyển sổ bìa viết chữ "ghi lô tô 2024"; 01 (một) quyển sổ bìa viết chữ "theo dõi chủ nhật hàng tuần"; 01 (một) quyển sổ bìa viết chữ "sổ nháp tổng hợp" và 01 (một) quyển sổ bìa viết chữ "xem giấc mơ", các đồ vật đã qua sử dụng, tạm giữ đối với Bế Thị X.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 354830094003110, màn hình và vỏ máy có nhiều vết xước đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ đối với Nguyễn Việt H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, số IMEI: 353317095579166/01, đã qua sử dụng, mặt kính cảm ứng có nhiều vết nứt vỡ, tạm giữ đối với Nguyễn Việt H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu xanh, sốIMEI 1: 869868052984879 đã qua sử dụng, tạm giữ đối với Hoàng Thị K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màn hình có

nhiều vết nứt vỡ, mặt sau màu xám, số IMEI: 353337077490083 đã qua sử dụng, tạm giữ đối với Bế Thị X.

- Tịch thu số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong tổng số tiền 127.000.000đ là vật chứng của vụ án đang bị Cơ quan điều tra tạm giữ, đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Phòng G1 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI theo Ủy nhiệm chi ngày 11/6/2025, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Việt H: số tiền 33.378.000 đồng.

+ Bị cáo Hoàng Thị K: số tiền 18.044.000 đồng.

+ Bị cáo Bế Thị X: số tiền 2.947.000 đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N số tiền 50.319.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị K số tiền 22.312.000 đồng (trong tổng số tiền 127.000.000đ là vật chứng của vụ án đang bị tạm giữ sau khi trừ đi số tiền liên quan đến hành vi phạm tội bị tịch thu).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng đồng, số IMEI: 358034164491745 đã qua sử dụng tạm giữ đối với Nguyễn Việt H.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng) theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 35 ngày 03/12/2024.

- Truy thu số tiền liên quan đến hành vi phạm tội đối với:

+ Bị cáo Bế Thị X: số tiền 4.775.300 đồng.

+ Bị cáo Ngô Thị B: số tiền 6.665.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị S1: số tiền 5.708.000 đồng.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Thị S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Thị K và Bế Thị X là người cao tuổi; bị cáo Ngô Thị B là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đồng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng GĐ, TT, KT&THA;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Thụ